

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày 07-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Vỹ và ông Vũ Văn Toán

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thới Sương – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Đào Xuân C, sinh ngày 10-11-1992 tại Hà Nam; nơi đăng ký thường trú: xóm V, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân H và bà Văn Thị T; tiền sự: không; tiền án: không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử tại Bản án số 05/2011/HSST ngày 08-4-2011 xử phạt 42 tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành án xong ngày 31-8-2013; bị bắt, tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam ngày 21-10-2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh, có mặt.

- Bị hại: Bà Ka L, sinh năm 1964 và ông K’H, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 10 năm 2018, Đào Xuân C cho bà Ka L vay số tiền 10.000.000 đồng, con của bà Ka L là Ka J vay 10.000.000 đồng và Ka C vay 6.000.000 đồng theo hình thức trả tiền góp ngày. Bà Ka L là người đứng ra chịu trách nhiệm và trả tiền cho C, mỗi ngày bà L trả cho C 50.000 đồng/1.000.000 đồng, trong vòng 25 ngày. Hàng ngày, C vào nhà bà L lấy tiền. Từ ngày 13-10-2018, bà L không có khả năng trả tiền, nhiều lần C vào đòi

nợ bà Ka L nhưng C không lấy được tiền. Quá trình đến địa bàn huyện D để hoạt động tín dụng, C quen một đối tượng tên B ở khu vực Bưu điện Di Linh (chưa xác minh được lai lịch). Do biết B là đối tượng có nhân thân không tốt nên C đến nhờ B đi đòi nợ giùm, mục đích C muốn đưa B vào làm cho bà Ka L lo sợ mà phải trả tiền cho C. Khoảng 09 giờ ngày 21-10-2018, C, B và một người là bạn của B vào nhà bà L để lấy tiền. Khi vào nhà bà L, C, B yêu cầu bà L phải trả 10.000.000 đồng. Bà L nói với B là chưa có đủ tiền, chỉ gom được 5.000.000 đồng. B không đồng ý, B và mẹ con bà Ka L xảy ra xô xát, B nắm tóc đập đầu bà Ka L vào tường.

Nhóm của C bỏ đi về, sau đó B đi mua 03 con dao rồi cùng với C, bạn của B đi vào nhà bà Ka L để tiếp tục đòi nợ. B cầm một con dao đập vỡ 02 tấm kính cửa chính, 04 tấm kính cửa sổ và 01 kính mặt bàn của nhà bà L. C cũng lấy một con dao của B, cầm dao chỉ vào mẹ con bà Ka L chửi mắng, đe dọa “*Nếu chiều nay không có tiền thì đừng có trách*”...C yêu cầu bà Ka L đến tối phải đưa tiền cho C. Lúc đó, có Phạm Hữu N và Igari Tạ Đức Q đến. N và Q là hai đối tượng ở cùng phòng với C, đi lấy tiền gần nhà bà L. Q thấy vậy cũng cầm hai viên gạch vỡ lên. Nhóm của C, B chửi mắng đe dọa gia đình bà Ka L, yêu cầu bà Ka L đến 17 giờ phải trả 10.000.000 đồng. Do sợ hãi các đối tượng sẽ tiếp tục quậy phá, ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản của người trong gia đình nên bà Ka L đồng ý đưa tiền. Sau đó nhóm của C, B đi về.

Đến 17 giờ cùng ngày, C, B tiếp tục vào nhà bà Ka L để lấy tiền. B mang theo 03 con dao để sẵn trong cốp xe, còn C cầm theo 01 con dao kẹp trên gác để chân của xe. Do bà Ka L chưa đủ tiền nên C, B tiếp tục đợi tại nhà bà Ka L. Một lúc sau có N và Q cũng đi lấy tiền nợ gần đó đến. C nói với Q và N cùng vào nhà bà Ka L để lấy tiền. Bà Ka L nói với C chỉ có 3.000.000 đồng thôi. Khi C cùng Q, N đang nhận tiền của bà L thì Công an huyện Di Linh đến lập biên bản bắt quả tang, do B đứng ngoài sân nên chạy thoát được.

Mở rộng điều tra Công an huyện Di Linh xác định Đoàn Xuân C có cho bà Ka T ở Thôn 4, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng vay 3.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị D ở Thôn 5, xã T, huyện D vay 25.000.000 đồng. Theo như số tiền trả góp của C thu của người vay thì lãi suất mà C áp dụng là 5%/ngày là vượt mức lãi suất theo quy định của pháp luật, tuy nhiên số tiền thu lợi bất chính chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh chưa đủ căn cứ để xử lý.

Căn cứ vào Kết luận số 519/KL-HĐĐG ngày 05-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Di Linh xác định giá trị 01 tấm kính mặt bàn màu trắng dày 08mm, dài 101cm, rộng 53,5cm (bị vỡ), diện tích 0,52m², kèm chi phí cắt và mài thành phẩm: 450.000 đồng; 02 tấm kính cửa màu nâu dày 04mm, dài 150cm, rộng 53,5cm (bị vỡ), diện tích 1,61m², kèm theo chi phí cắt và lắp ráp 322.000 đồng; 02 tấm kính cửa màu nâu dày 04mm, dài 118cm, rộng 44,5cm (bị vỡ), diện tích 1,05m², kèm theo chi phí cắt và lắp ráp 210.000 đồng; 02 tấm kính cửa màu nâu dày 04mm, dài 119cm, rộng 44cm (bị vỡ), diện tích 1,05m², kèm theo chi phí cắt và lắp ráp 210.000 đồng. Tổng cộng 1.192.000 đồng.

Đối với hành vi đập phá tài sản do nhóm đối tượng C thực hiện, bản thân C không có hành vi bàn bạc trước với B và không trực tiếp thực hiện nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: Số tiền 3.000.000 đồng mà bà L đưa cho C; 01 con dao mũi nhọn, cán nhựa màu trắng dài 48cm, lưỡi dao

rộng 5,8cm; 01 xe mô tô biển số 49G1 – 24068; 01 xe mô tô biển số 49K1 – 38729; 01 con dao mũi nhọn, cán gỗ, dài 30cm, lưỡi dao rộng 5cm; 01 con dao mũi bị gãy, dài 33,5cm, lưỡi dao rộng 6,8cm; 01 con dao bấm màu đen bạc, có chữ Stainless; 01 bóp da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Xuân Cường; 01 thẻ ATM tại ngân hàng Sacombank; 01 thẻ ATM tại ngân hàng Vietcombank; 01 đăng ký xe máy 49K1 – 41166; 01 giấy hẹn trả tiền của Nguyễn Thị Thùy D; 01 điện thoại di động Samsung J2; 01 điện thoại Nokia màu đen phím bấm. 01 sổ hộ khẩu Phạm Văn T đã trả cho chủ sở hữu là bà Hoàng Thị Phương D.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra nhóm của C đã tự nguyện bồi thường cửa kính và kính mặt bàn của gia đình bà L và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố bị cáo Đào Xuân C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-10-2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết, về hình phạt bị hại đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Đối với đối tượng B có hành vi đe dọa, trực tiếp làm hư hỏng tài sản của gia đình bà Ka L hiện nay đang bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra tách hành vi vi phạm của B để xử lý sau.

- Đối với Phạm Hữu N và Igari Tạ Đức Q, do không bàn bạc trước với C về việc tham gia đòi nợ tại nhà bà L nên chưa đến mức xử lý về hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra đã nhắc nhở, giáo dục.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận ra hành vi của mình là sai trái, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Di Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng

đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đào Xuân C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, C đe dọa sẽ dùng vũ lực và có thủ đoạn khác (nhờ người đi cùng và đập phá tài sản...) uy hiếp tinh thần gia đình bà Ka L nhằm chiếm đoạt tài sản, buộc bà Ka L phải trả số tiền nợ C. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận điều tra và cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đã truy tố. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Xuân C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng: Căn cứ vào trích lục tiền án, tiền sự và lý lịch thể hiện: Bị cáo Đào Xuân C bị xét xử tại Bản án số 05/2011/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 42 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo chấp hành án xong ngày 31-8-2013, theo Biên bản xác minh ngày 14-11-2018 (bút lục 44) Đào Xuân C đã thi hành xong các khoản án phí theo biên lai thu tiền số AA/2010/01569 ngày 23-5-2011 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Lục, nên bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng đối với bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Ka L và ông K’H đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm, nên không giải quyết; về hình phạt bị hại đề nghị xử theo quy định pháp luật.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy **01** con dao mũi nhọn, cán nhựa màu trắng dài 48cm, lưỡi dao rộng 5,8cm; **01** con dao mũi nhọn, cán gỗ, dài 30cm, lưỡi dao rộng 5cm; **01** con dao mũi bị gãy, dài 33,5cm, lưỡi dao rộng 6,8cm; **01** con dao bấm màu đen bạc, có chữ Stainless.

- Giao cho Công an huyện Di Linh tiếp tục quản lý và xử lý theo thẩm quyền đối với **01** xe mô tô biển số 49G1 – 24068 và **01** xe mô tô biển số 49K1 – 38729.

- Trả lại cho chủ sở hữu bị cáo Đào Xuân C những tài sản thu giữ không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội: **01** bóp da màu nâu bên trong có **01** chứng

minh nhân dân mang tên Đào Xuân C; **01** thẻ ATM tại ngân hàng Sacombank; **01** thẻ ATM tại ngân hàng Vietcombank; 01 điện thoại di động Samsung J2; **01** điện thoại Nokia màu đen phím bấm. **01** đăng ký xe máy 49K1 – 41166; **01** giấy hẹn trả tiền của Nguyễn Thị Thùy D.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-01-2019).

- Trả lại cho bà Ka L số tiền 3.000.000 đồng và trả lại cho bị cáo Đào Xuân C số tiền 4.150.000 đồng đã thu giữ theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21-10-2018 (bút lục 12), đã được Công an huyện Di Linh nộp vào Ngân sách nhà nước theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước mã hiệu LDO660118, số CT 0007592 ngày 05-11-2018.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Xuân C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-10-2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy **01** con dao mũi nhọn, cán nhựa màu trắng dài 48cm, lưỡi dao rộng 5,8cm; **01** con dao mũi nhọn, cán gỗ, dài 30cm, lưỡi dao rộng 5cm; **01** con dao mũi bị gãy, dài 33,5cm, lưỡi dao rộng 6,8cm; **01** con dao bấm màu đen bạc, có chữ Stainless.

- Giao cho Công an huyện Di Linh tiếp tục quản lý và xử lý theo thẩm quyền đối với **01** xe mô tô biển số 49G1 – 24068 và **01** xe mô tô biển số 49K1 – 38729.

- Trả lại cho chủ sở hữu bị cáo Đào Xuân C những tài sản thu giữ không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội: **01** bóp da màu nâu bên trong có **01** chứng minh nhân dân mang tên Đào Xuân C; **01** thẻ ATM tại ngân hàng Sacombank; **01** thẻ ATM tại ngân hàng Vietcombank; 01 điện thoại di động Samsung J2; **01** điện thoại Nokia màu đen phím bấm. **01** đăng ký xe máy 49K1 – 41166; **01** giấy hẹn trả tiền của Nguyễn Thị Thùy D.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30-01-2019).

- Trả lại cho bị hại bà Ka L và ông K’H số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) và trả lại cho bị cáo Đào Xuân C số tiền 4.150.000 đồng (*Bốn triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*) đã thu giữ theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21-10-2018 (bút lục

12), đã được Công an huyện Di Linh nộp vào Ngân sách nhà nước theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước mã hiệu LDO660118, số CT 0007592 ngày 05-11-2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Xuân C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Công an huyện Di Linh;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

